

Bản án số: 104/2018/DS-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v Tranh chấp dân sự - Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Văn Đô;**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà **Võ Thị Diệp.;**

2. Ông **Phạm Phước Tâm;**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hồ Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 627/2018/TLST- DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2018/QĐXXST- DS ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2018/QĐST-DS ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến N1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ H, khóm Mỹ T1, thị trấn Mỹ T2, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đào Thị N2 (T3), sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Hòa D, xã Nhị M2, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Yến N1 là nguyên đơn trình bày:

Chị Đào Thị N2 có tham gia 02 dây hui do chị Nguyễn Yến N1 làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất 3.000.000 đồng bắt đầu ngày 11/10/2016 âm lịch, gồm 15 người tham gia, mỗi tháng mở 01 lần. Chị N2 hót lần đầu có viết biên nhận, đóng được 02 lần đến ngày 11/12/2018 cho đến nay không đóng nữa. Dây hui này đã kết thúc và chị N2 nợ lại 36.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai 2.000.000 đồng bắt đầu ngày 27/10/2016 âm lịch, gồm 15 người tham gia, mỗi tháng mở 01 lần. Chị N2 hót lần đầu có viết biên nhận, đóng

được 01 lần cho đến nay thì không đóng nữa. Dây hụi này đã kết thúc và chị N2 nợ lại 26.000.000 đồng

Sau khi kết thúc các dây hụi thì chị N2 nợ tổng cộng là 62.000.000 đồng, chị N1 đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng chị N2 cứ hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay chị N1 yêu cầu chị N2 trả số tiền nợ hụi còn thiếu lại là 62.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như quyết định xét xử nhưng bị đơn là chị Đào Thị N2 vắng mặt không lý do.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Chị Nguyễn Yến N1 cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm:

1. Biên nhận viết trên giấy caro đề ngày 15/10/2016 âm lịch ký tên người nhận là Đào Thị N2.

2. Biên nhận viết trên giấy caro đề ngày 03/11/2016 âm lịch ký tên người nhận là Đào Thị N2;

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai và thông báo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Yến N1 yêu cầu chị Đào Thị N2 có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về dân sự - Hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được triệu tập xét xử lần thứ 02 mà vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Yến N1 yêu cầu chị Đào Thị N2 trả số tiền hụi là 62.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận

ngày 15/10/2016 âm lịch và ngày 03/11/2016 âm lịch viết trên caro có chữ ký của Đào Thị N2 ghi nhận bị đơn có tham gia hội do chị Nguyễn Yến N1 làm đầu thảo, cụ thể:

Dây hội thứ nhất 3.000.000 đồng bắt đầu ngày 11/10/2016 âm lịch, N2 đã hót hội và phải đóng hội lại mỗi tháng cho đến ngày 11/12/2017 âm lịch. Tại phiên tòa chị N1 thừa nhận có đóng được 02 tháng nên số tiền hội còn nợ lại tương ứng 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 36.000.000 đồng

Dây hội thứ hai 2.000.000 đồng bắt đầu ngày 27/10/2016 âm lịch, N2 đã hót hội và phải đóng hội lại mỗi tháng cho đến ngày 11/12/2017 âm lịch. Tại phiên tòa chị N1 thừa nhận có đóng được 01 tháng nên số tiền hội còn nợ lại tương ứng 13 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 26.000.000 đồng.

Vì vậy, việc chị N2 có tham gia chơi hội với chị N1 là có thật. Chị N2 đã nhận hội nhưng chưa đóng lại tổ số tiền 62.000.000 đồng như cam kết trong biên nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của chị N1.

Đối với chị Đào Thị N2 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa không lý do. Đồng thời, bị đơn không xuất trình được chứng cứ nào chứng minh cho việc không có nợ và có trả số tiền hội cho chị N1.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì chị Đào Thị N2 phải chịu 62.000.000 đồng x 5% = 3.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị N1 không phải nộp tiền án phí dân sự và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000758 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468 và 471 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Yến N1;

Buộc chị Đào Thị N2 trả chị Nguyễn Yến N1 số tiền hội là 62.000.000 (Sáu mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Đào Thị N2 phải nộp 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Yến N1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.550.000 (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000758 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Đô